| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: **127**/2025/QĐST-HNGĐ | *Đống Đa, ngày 27 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:***

**- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986;** ĐKNKTT và cư trú: A504, CT1, CC Ao H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

**- Anh Trần Thanh S, sinh năm 1974;** ĐKNKTT và cư trú: A504, CT1, CC Ao H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Thanh S đăng ký kết hôn ngày 09/7/2007 tại UBND phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị T, anh S xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận

yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

*[2] Về con chung:* Anh chị 02 con chung là cháu Trần Thanh Bảo C, sinh ngày 11/5/2009 và cháu Trần Hưng N, sinh ngày 30/01/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Bảo C; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hưng N. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

*[3] Về tài sản chung, nhà ở:* A, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[4]Về nợ chung:* Không có.

*[5] Về lệ phí:* Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Thanh S phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Thanh S.

***- Về con chung:*** Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Bảo C, sinh ngày 11/5/2009; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hưng N, sinh ngày 30/01/2019. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh S đến khi anh Sơn/chị T yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Thanh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

***- Về tài sản chung, nhà ở:*** Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về nợ chung:*** Không có.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo

Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002998370 ngày 19/02/2025 của Công ty Cổ phần T1. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA dân sự quận Đ;
- UBND phường N, thành phố N, tỉnh N (GCN kết hôn số 67 ngày 09/7/2007);
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Thị An**